

Bản án số **02** /2022/HNGĐ-PT

Ngày 06-5-2022

V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt, bà Phạm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên
Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
04/2022/TLPT-HNGĐ ngày 30/3/2022 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022
của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐPT-HNGĐ, ngày
05/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Diệu Th**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số nhà 366, đường 179, tổ dân phố L.C, xã K, huyện G.L, Thành
phố Hà Nội. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Cao Diệu Th: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm
1995; Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Luật H.R;

Địa chỉ: Số 55, ngõ 159, phố P.L, phường L.T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Xuân H**, sinh năm 1991; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T.M, xã H.T, huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người làm chứng:

Ông Trần Trung T; bà Lương Thị G; ông Trần Văn Đ; ông Nguyễn Văn
B. Đều có mặt; ông Ma Văn P, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T.M, xã H.T, huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang.

Nguyên đơn bà Cao Diệu Th kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Diệu Th trình bày: Bà và ông Trần Xuân H đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang. Nội dung “Về con chung” theo Quyết định cụ thể như sau: Giao cháu Trần Trung Nguyên, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2014 cho bà Cao Diệu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Cao Bảo Tr, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, ông H và cháu Tr ở cùng bố mẹ ông H là ông Trần Trung T và bà Lương Thị G. Trong quá trình cháu Tr sống chung với bố và ông, bà nội, nhiều lần bà Th có đón cháu về chơi và nhận thấy cháu Tr có nhiều dấu hiệu bất thường về tâm lý. Trong thời gian ở cùng với cháu Tr, bà Th đã cố gắng bắt chuyện tâm sự với cháu Tr thì cháu Tr có kể thường xuyên bị bà nội đánh đập, chửi mắng, xé quần áo; ông H là bố của cháu Tr thường xuyên bỏ bê, không chăm sóc cháu Tr và giao toàn bộ việc chăm sóc cháu Tr cho ông, bà nội. Ngày 27/9/2021, bà Th đã đưa cháu Tr đến Bệnh viện Nhi Trung ương để khám, kết quả khám: Bác sỹ kết luận cháu Tr mắc chứng “Rối loạn cảm xúc hành vi”. Về điều kiện chăm sóc cháu Tr của ông H: Ông H làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thường xuyên bỏ bê việc chăm sóc con, không quan tâm đến cuộc sống của cháu Tr, không cho cháu Tr đi học đầy đủ (trong thời gian nhà trường tổ chức học online do diễn biến của dịch bệnh Covid-19), đặc điểm giới tính không thuận tiện cho việc ông H chăm sóc cháu Tr, ông H là người nóng tính, thường xuyên sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn (khi còn là vợ chồng, ông H đã từng có hành vi bạo lực gia đình đối với bà Th). Về điều kiện chăm sóc cháu Tr của bà Th: Bà Th có công việc, thu nhập ổn định, điều kiện sinh hoạt đầy đủ. Để đảm bảo cuộc sống của cháu Tr, bà Th đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo Tr từ ông Trần Xuân H sang cho bà Cao Diệu Th.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Diệu Th không yêu cầu ông Trần Xuân H cấp dưỡng nuôi cháu Trần Cao Bảo Tr.

Theo Biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Trần Xuân H trình bày: Ông và bà Cao Diệu Th đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang. Nội dung “Về con chung” theo Quyết định cụ thể như sau: Giao cháu Trần Trung Nguyên, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2014 cho bà Cao Diệu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Cao Bảo Tr, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, ông H và cháu Tr ở cùng bố mẹ ông H là ông Trần Trung T và bà Lương Thị G. Trong suốt thời gian cháu Tr ở cùng với ông H, cháu Tr được ông H nuôi dưỡng, chăm sóc và cho ăn học đầy đủ. Cháu Tr vẫn khỏe mạnh, bình

thường như các bạn khác. Quá trình học tập ở tại trường, cháu Tr chấp hành tốt các quy định và nội quy của nhà trường, từ lớp 01 đến lớp 03 đều được Nhà trường tặng “Giấy khen”. Quá trình ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, không nhận thấy cháu Tr có biểu hiện gì khác thường. Về điều kiện chăm sóc cháu Tr của ông H: Ông H là công dân tu trí làm ăn lương thiện, không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự. Bản thân ông H vẫn đủ khả năng kinh tế, sức khỏe để nuôi dưỡng cháu Tr. Hiện tại, cuộc sống của cháu Tr vẫn đang được đảm bảo tốt. Do vậy, ông H không nhất trí với quan điểm của bà Th về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo Tr từ ông Trần Xuân H sang cho bà Th. Về phân cấp dưỡng nuôi con ông H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Th và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trần Cao Bảo Tr.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải nhưng không thành và đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.D quyết định:

Căn cứ các Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Cao Diệu Th.

2. Về con chung: Giữ nguyên người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo Tr. Tiếp tục giao cháu Trần Cao Bảo Tr, sinh ngày 09/11/2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bà Cao Diệu Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2022 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Cao Diệu Th đề ngày 27/01/2022. Do kháng cáo quá hạn nên Tòa án nhân dân huyện S.D làm thủ tục hồ sơ kháng cáo quá hạn đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang để làm thủ tục xét kháng cáo quá hạn và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Th. Ngày 14/2/2022 bà Th tiếp tục làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang. Lý do của việc kháng cáo bản án sơ thẩm bà Th cho rằng ông H không đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc giáo dục cháu Trần Cao Bảo Tr. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét giải quyết những vấn đề sau: Xác minh, làm rõ công việc, thu nhập và các điều kiện cần thiết khác của ông

Trần Xuân H trong việc chăm sóc, giáo dục cháu Trần Cao Bảo Tr. Xem xét, thực hiện lại việc lấy ý kiến, nguyện vọng của cháu Trần Cao Bảo Tr. Giải quyết cho bà được trực tiếp, nuôi dưỡng cháu Tr cho tới khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xác định bà Th đủ điều kiện nuôi con, bà Th có công việc hiện tại là Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty DTH. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 25.000.000đ/tháng - 28.000.000đ/tháng, thời gian làm việc cố định. Công việc thường xuyên làm việc tại Công ty, không phải đi công tác hay đi vắng xa nhà. Với đặc thù công việc hiện tại, bà Th có đầy đủ thời gian để chăm sóc con. Hiện tại, bà Th đang sống cùng bố, mẹ đẻ. Điều kiện về đồ dùng, nội thất, trang thiết bị trong nhà, cơ bản đầy đủ những trang thiết bị cần thiết để chăm sóc con.

Tại phiên tòa phúc ông Trần Xuân H cho rằng ông làm việc lao động tự do tại địa phương, gia đình ông có xưởng sản xuất gạch xi. Ông trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất của gia đình và lái xe chở vật liệu gạch xi đi bán. Ngoài ra, khi có người thuê làm cơ khí thì ông H có đi làm cơ khí. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ/tháng - 15.000.000đ/tháng. Công việc của ông H chỉ làm ban ngày, không bị hạn chế về mặt thời gian. Xưởng sản xuất ở gần nhà nên ông H không phải hay đi làm vắng nhà. Ngoài thời gian làm việc, ông H có thể dành thời gian để trông nom, chăm sóc, giáo dục con vào các thời gian còn lại. Đặc thù công việc hiện tại, ông H có đầy đủ thời gian để chăm sóc con. Hiện tại, ông H đang sống cùng bố, mẹ đẻ nên có sự hỗ trợ từ ông, bà nội trong quá trình sinh sống. Điều kiện về đồ dùng, nội thất, trang thiết bị trong nhà, cơ bản đầy đủ những trang thiết bị cần thiết cho việc chăm sóc con. Ông H không nhất trí giao cháu Trần Cao Bảo Tr cho bà Th nuôi.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Cao Diệu Th hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm ông H cho biết kể từ khi ly hôn năm 2018 cháu Tr ở cùng ông và ông bà nội cháu đến nay cháu được chăm lo việc học tập, giáo dục của cháu được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, để đảm bảo sự phát triển, không như bà Th cho rằng ông H thường xuyên bỏ bê việc chăm sóc con, phó mặc việc chăm sóc con cho ông bà nội của cháu Tr; cháu Tr nhiều lần bị bà nội đánh đập, chửi mắng nên dẫn đến bị mắc bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các điều kiện trong việc chăm sóc, giáo dục cháu Tr nên đã giữ nguyên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 439/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S.D cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tr là phù hợp pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Diệu Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang.

Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Th nên bà Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục kháng cáo:

Ngày 08/02/2022 Tòa án nhận được đơn kháng của nguyên đơn bà Cao Diệu Th đề ngày 27/01/2022 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang. Do kháng cáo quá hạn nên Tòa án nhân dân huyện S.D đã làm thủ tục hồ sơ kháng cáo quá hạn gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang để xem xét kháng cáo quá hạn và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Th. Ngày 14/2/2022 Tòa án nhận được đơn kháng của nguyên đơn bà Cao Diệu Th đề ngày 07/02/2022 kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên các đơn kháng cáo nêu trên được chấp nhận là hợp lệ.

[2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Cao Diệu Th: Từ khi hai vợ chồng ly hôn năm 2018 thì cháu Trần Cao Bảo Tr sống cùng ông Trần Xuân H, bà Th nhận thấy ông Trần Xuân H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Tr, thường xuyên bỏ bê việc chăm sóc con, phó mặc việc chăm sóc con cho ông bà nội của cháu Tr; cháu Tr nhiều lần bị bà nội đánh đập, chửi mắng nên dẫn đến bị mắc bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi” nên bà Cao Diệu Th yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Tr từ ông H sang cho bà Th vì bà Th có điều kiện tốt nhất để cháu Tr điều trị bệnh, đảm bảo cho cháu Tr sinh sống, học tập trong môi trường tốt hơn khi cháu Tr ở với ông H và ông bà nội. Để đảm bảo cuộc sống của cháu Tr, bà Th đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo Tr từ ông Trần Xuân H sang cho bà Th nuôi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Cao Diệu Th có công việc hiện tại là Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty DTH. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 25.000.000đ/tháng - 28.000.000đ/tháng, thời gian làm việc cố định. Công việc thường xuyên làm việc tại Công ty, không phải đi công tác hay đi vắng xa nhà. Với đặc thù công việc hiện tại, bà Th có đầy đủ thời gian để chăm sóc con. Hiện tại, bà Th đang sống cùng bố, mẹ đẻ. Điều kiện về đồ dùng, nội thất, trang thiết bị trong nhà, cơ bản đầy đủ những trang thiết bị cần thiết.

Ông Trần Xuân H làm công việc lao động tự do. Tại địa phương, gia đình ông H có xưởng sản xuất gạch xi. Ông H trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất của gia đình và lái xe chở vật liệu gạch xi đi bán. Ngoài ra, khi có người thuê làm cơ khí thì ông H có đi làm cơ khí. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ/tháng - 15.000.000đ/tháng. Công việc của ông H chỉ làm ban ngày, không bị hạn chế về mặt thời gian. Xưởng sản xuất ở gần nhà nên ông H không phải đi làm vắng nhà. Ngoài thời gian làm việc, ông H có thể dành thời gian để trông nom, chăm sóc, giáo dục con vào các thời gian còn lại. Đặc thù công việc hiện tại, ông H có đầy đủ thời gian để

chăm sóc con. Hiện tại, ông H đang sống cùng bố, mẹ đẻ nên có sự hỗ trợ từ ông, bà nội trong quá trình sinh sống. Điều kiện về đồ dùng, nội thất, trang thiết bị trong nhà, cơ bản đầy đủ. Xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, xét thấy: Hiện tại, bà Cao Diệu Th và ông Trần Xuân H chưa ai có nhà riêng, vẫn ở cùng bố, mẹ đẻ của mỗi người. Cả bà Cao Diệu Th và ông Trần Xuân H đều có công việc, thu nhập ổn định, mức thu nhập hàng tháng thuộc mức cao so với mức thu nhập trung bình tại địa phương. Mặc dù, mức thu nhập của bà Th cao hơn mức thu nhập của ông H, nhưng với mức thu nhập hiện tại của ông H vẫn đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr (mức chi phí trung bình để nuôi dưỡng 01 cháu bé khoảng 09 - 10 tuổi tại địa phương là khoảng 2.000.000đ/tháng). Như vậy, hiện tại bà Cao Diệu Th và ông Trần Xuân H đều có công việc với mức thu nhập ổn định, có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr.

Xét về điều kiện, vật chất để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Cao Bảo Tr thì cả bà Cao Diệu Th và ông Trần Xuân H đều có đủ điều kiện để có thể nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Do việc phát hiện cháu Tr có biểu hiện bất thường bà Th đã đưa đi khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương kết luận sơ bộ của Bệnh viện theo lời kể của bà Th cháu Tr bị mắc bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi” nên bà Th yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Tại cấp sơ thẩm Biên bản ghi nhận ý kiến của con chung chưa thành niên ngày 01/12/2021 đối với cháu Trần Cao Bảo Tr trình bày: Quá trình cháu Tr sống cùng ông H, không bị ai đánh đập hay dùng bạo lực. Sức khỏe của cháu tốt, không phải đi điều trị tại bệnh viện. Quá trình cháu Tr ở với (Bố) ông H, (Mẹ) bà Th thường xuyên lên thăm, mua quà và gọi điện thoại cho cháu Tr. Nghỉ hè, cháu Tr vẫn được bà Th đón về chơi, ở cùng. Về điều kiện học tập: Cháu Trần Cao Bảo Tr đang là học sinh lớp 4A Trường Tiểu học H.T, huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình học tập, cháu Tr đi học đầy đủ, tham gia đầy đủ các hoạt động do Nhà trường tổ chức, tiếp thu bài tốt, là học sinh ngoan, hiền, không vi phạm nội quy của Nhà trường. Kết quả học tập các năm học lớp 01, lớp 02, lớp 03, cháu Tr đều được Hiệu trưởng Nhà trường tặng “Giấy khen”. Môi trường học tập đảm bảo, việc đi lại từ nhà đến trường thuận tiện. Đối với ý kiến của bà Cao Diệu Th: “Thời gian cháu Tr học lớp 3, do tình hình dịch bệnh Covid nên việc học tập tại trường của cháu Tr phải chuyển sang hình thức học trực tuyến. Cháu Tr đã không tham gia vào hoạt động học trực tuyến do nhà trường tổ chức”. Tại Biên bản xác minh ngày 24/12/2021 đối với bà Nguyễn Thị V-Hiệu trưởng Trường Tiểu học H.T, huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang khẳng định: “Trong thời gian năm học 2020 - 2021 (thời điểm cháu Tr học lớp 3), Nhà trường không tổ chức dạy học online”. Do vậy, không có căn cứ để xác định việc ông H không cho cháu Tr đi học đầy đủ như trình bày của bà Th.

Về điều kiện sống, sinh hoạt: Quá trình ông H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr ổn định, đảm bảo cuộc sống của cháu Tr. Khi nuôi cháu Tr, ông H còn được sự giúp đỡ, hỗ trợ trực tiếp của bố, mẹ đẻ ông H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr. Cháu Tr được ông H và ông, bà nội chăm sóc chu đáo, cháu Tr vẫn khỏe mạnh, phát triển tâm sinh lý và học tập bình thường như các bạn cùng trang lứa, sống vui vẻ, hòa đồng, không có biểu hiện bị bạo hành, ngược đãi. Tại địa phương và cơ sở thôn, không có dư luận gì, không nhận được bất cứ phản

ánh hay thông tin gì về việc cháu Tr bị bạo hành, đánh đập và về việc bà Th bị cản trở quyền thăm nom cháu Tr.

Đối với ý kiến của bà Cao Diệu Th trình bày: “Quá trình cháu Tr ở cùng ông H, nhiều lần bị bà nội đánh đập, chửi mắng, xé quần áo dẫn đến việc cháu Tr bị bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi”. Ông H và mẹ đẻ ông H ngăn cấm, cản trở việc bà Th thăm nom cháu Tr”. Tuy nhiên, bà Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà cho rằng cháu Tr bị bà nội đánh đập, chửi mắng, xé quần áo dẫn đến việc cháu Tr bị bệnh “Rối loạn cảm xúc hành vi”. Qua Biên bản xác minh với Khoa Sức khỏe vị thành niên - Bệnh viện Nhi Trung ương, việc xác định cháu Trần Cao Bảo Tr bị “Rối loạn cảm xúc hành vi” chỉ là chuẩn đoán sơ bộ (thông qua hỏi bệnh, quan sát lâm sàng và từ những thông tin do bà Cao Diệu Th cung cấp). Đối với hành vi ông Trần Xuân H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình đối với bà Th. Tuy nhiên, qua xác minh thể hiện ông H có bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực thành viên trong gia đình (bạo lực đối với vợ) và ông H đã nộp phạt xong. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình chung sống với nhau, ông H chỉ có một lần bị xử phạt, từ sau khi xử phạt đến nay, ông H không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự nên bản chất ông H không phải là người thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình.

Bà Cao Diệu Th yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác minh, làm rõ công việc, thu nhập và các điều kiện cần thiết khác của ông Trần Xuân H trong việc chăm sóc, giáo dục cháu Trần Cao Bảo Tr; xem xét, thực hiện lại việc lấy ý kiến, nguyện vọng của cháu Trần Cao Bảo Tr. Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên không cần thiết phải xác minh, thu thập chứng cứ bổ sung.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Cao Diệu Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[3] Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Diệu Th, nên bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Diệu Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST, ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Cao Diệu Th.

2. Về con chung: Giữ nguyên người trực tiếp nuôi cháu Trần Cao Bảo Tr. Tiếp tục giao cháu Trần Cao Bảo Tr, sinh ngày 09/11/2012 cho ông Trần Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tr trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bà Cao Diệu Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Diệu Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2021/0001786 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang; bà Cao Diệu Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Cao Diệu Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2021/0001978 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D, tỉnh Tuyên Quang; bà Cao Diệu Th đã nộp đủ tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S.D;
- CCTHADS huyện S.D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA (HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương